

TBT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

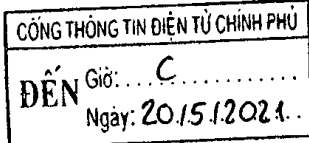
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~737~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ~~19~~ tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
di tích quốc gia đặc biệt chùa Dâu và hệ thống Tứ pháp,
Thành cổ Luy Lâu, huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 83/TTr- BVHTTDL ngày 07 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Dâu và hệ thống Tứ pháp, Thành cổ Luy Lâu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích khoảng 1.400 ha, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính 03 xã Thanh Khương, Trí Quả và Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (khu vực có ảnh hưởng và tác động trực tiếp tới quần thể di tích); có ranh giới được xác định là: Phía Bắc giáp xã Đình

Tổ; phía Đông giáp xã Gia Đông; phía Nam giáp các xã Nguyệt Đức và Ngũ Thái; Phía Tây giáp xã Xuân Lâm và huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

b) Quy mô, ranh giới lập quy hoạch có tổng diện tích là 26,97 ha, trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, bao gồm các điểm di tích:

- Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Dâu (thôn Đại Tự, xã Thanh Khương): Quy mô lập quy hoạch là 1,62ha, là diện tích khu vực bảo vệ của di tích theo Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Ranh giới được xác định là: Phía Bắc giáp tuyến quốc lộ 17; phía Nam, phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư thôn Đại Tự.

- Di tích lịch sử Thành cổ Luy Lâu (thôn Khương Tự và thôn Lũng Khê, xã Thanh Khương): Quy mô lập quy hoạch là 23,25ha, theo diện tích khu vực bảo vệ của di tích (bao gồm cả diện tích 0,32 ha khu vực bảo vệ của di tích chùa Tướng). Ranh giới được xác định là: Phía Bắc giáp đường đi thôn Thanh Tương; phía Tây giáp tỉnh lộ 283; phía Nam và phía Đông giáp khu dân cư thôn Khương Tự và thôn Lũng Khê.

- Chùa Đậu (thôn Đại Tự, xã Thanh Khương): Quy mô lập quy hoạch khoảng 0,3ha, theo diện tích hiện trạng của di tích. Ranh giới được xác định là: Phía Bắc và phía Tây giáp đường thôn; phía Nam và phía Đông giáp nhà văn hóa thôn Đại Tự.

- Chùa Dàn (thôn Phương Quan, xã Trí Quả): Quy mô lập quy hoạch là 0,69ha, bao gồm: 0,45 ha đất hiện trạng của di tích và phần diện tích đề xuất mở rộng là 0,24 ha (sau khi di dời nhà văn hóa và điểm trường mầm non thôn). Ranh giới được xác định là: Phía Bắc, phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư thôn Phương Quan; phía Nam giáp tỉnh lộ 283.

- Chùa Tổ (thôn Mãn Xá và thôn Công Hà, xã Hà Mãn): Quy mô lập quy hoạch là 1,1ha, bao gồm: 0,85 ha đất thuộc khu vực bảo vệ của di tích và phần diện tích mặt nước đề xuất bổ sung là 0,26 ha. Ranh giới được xác định là: Phía Bắc giáp khu đất đấu giá; phía Nam giáp đường vào thôn Công Hà; phía Đông và phía Tây giáp đường vào thôn Mãn Xá (tuyến đường đi xã Ngũ Xá theo Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hồ và phụ cận, huyện Thuận Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt).

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Quần thể di tích chùa Dâu và hệ thống Tứ Pháp, Thành cổ Luy Lâu, bao gồm: Chùa Dâu, Chùa Đậu (Thành Đạo Tự), Chùa Tướng, Chùa Dàn (Trí Quả Tự), Chùa Tổ (còn gọi là chùa Phúc Nghiêm) và Thành cổ Luy Lâu.

b) Giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, khảo cổ của di tích; giá trị văn hóa phi vật thể gắn với các di tích, đặc biệt là tín ngưỡng thờ Tứ Pháp tại vùng Luy Lâu, Bắc Ninh.

c) Công tác quản lý, tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

d) Các yếu tố về đô thị, kinh tế - xã hội, dân cư; các thể chế, chính sách liên quan; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, tình hình sử dụng đất đai, công tác quản lý và đầu tư xây dựng tại khu vực xung quanh di tích.

đ) Mối liên hệ với các di tích, công trình, địa điểm du lịch và di sản văn hóa trong khu vực để kết nối, phát triển du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với Quần thể di tích quốc gia đặc biệt chùa Dâu và hệ thống Tứ Pháp, Thành cổ Luy Lâu thành địa điểm giáo dục di sản về, nơi minh chứng xác thực cho sự du nhập và giao lưu của Phật giáo với tín ngưỡng bản địa Việt Nam; từng bước đưa Thuận Thành trở thành đô thị gắn với di sản, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

b) Phát huy giá trị Quần thể di tích quốc gia đặc biệt chùa Dâu và hệ thống Tứ Pháp, Thành cổ Luy Lâu trở thành trung tâm văn hóa, tín ngưỡng của tỉnh Bắc Ninh và vùng đồng bằng sông Hồng, du lịch văn hóa - lịch sử gắn với lễ hội; kết nối chùa Dâu và hệ thống Tứ Pháp, Thành cổ Luy Lâu với các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và vùng phụ cận.

c) Xác định ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở quản lý và cấm mốc giới di tích. Xác định các khu chức năng, khu dân cư, khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

d) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

đ) Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo đồ án quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích.

4. Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, tổng hợp dữ liệu, số liệu lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội; đo, vẽ bổ sung các hạng mục kiến trúc, cảnh quan di tích; khảo sát đo đạc địa hình phạm vi quy hoạch. Tiếp tục nghiên cứu và tổng hợp kết quả khai quật khảo cổ, tổ chức khảo cổ bổ sung khi cần thiết.

+ Đánh giá hiện trạng kỹ thuật của các di tích, những sai lệch so với di tích gốc; giá trị và hiện trạng bảo tồn các di vật tại di tích.

+ Nghiên cứu các di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích.

+ Đánh giá mối quan hệ giữa các di tích chùa Dầu và hệ thống Tứ Pháp, Thành cổ Luy Lâu về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, vị trí địa lý và vai trò của các di tích trong mối quan hệ vùng.

+ Đánh giá thực trạng quản lý, tình hình tu bổ, tôn tạo di tích và hiệu quả của đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích.

- Đánh giá hiện trạng khu vực lập quy hoạch di tích:

+ Đánh giá cấu trúc địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, thủy văn; môi trường tự nhiên; cấu trúc quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan khu vực.

+ Nghiên cứu lịch sử, văn hóa của địa phương, khảo sát cộng đồng dân cư xung quanh di tích, các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

+ Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, quỹ đất xây dựng thuộc các đồ án quy hoạch có liên quan trong đó có cập nhật nội dung các đồ án quy hoạch đang được triển khai trong vùng; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực di tích, trong mối quan hệ với thị trấn Hồ và đặc biệt với thành phố Bắc Ninh theo định hướng phát triển trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đánh giá tình hình kinh tế, xã hội của địa phương ảnh hưởng đến việc lập và triển khai quy hoạch; thực trạng hoạt động du lịch tại di tích và các vùng lân cận; đánh giá các dự án có liên quan hỗ trợ phát huy giá trị di tích.

b) Xác định đặc trưng và nhận diện yếu tố cấu thành, cấu trúc không gian cảnh quan và các giá trị tiêu biểu khác của di tích; những hạn chế, khó khăn, các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

c) Xác định quan điểm, mục tiêu dài hạn và ngắn hạn.

d) Xác định các chỉ tiêu, dự báo phát triển của khu vực, về: tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương; phát triển đô thị; phát triển du lịch bền vững; các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật..

đ) Nội dung và định hướng quy hoạch

- Xác định phạm vi, ranh giới của di tích trên cơ sở diện tích đất hiện có và nhu cầu bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Xác định ranh giới các khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh các khu vực bảo vệ di tích.

- Xác định phân vùng chức năng của di tích: Vùng bảo vệ di tích; vùng bảo vệ cảnh quan, phát huy giá trị di tích và dịch vụ du lịch.

- Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bao gồm:

+ Định hướng không gian bảo tồn, tôn tạo di tích: Bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố cấu thành tính nguyên gốc, tái hiện các đặc trưng của di tích; tạo không gian kết nối giữa các di tích.

+ Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: Xác định nguyên tắc chung và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực quy hoạch và từng hạng mục, công trình di tích; rà soát các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã và đang được thực hiện để lập danh mục các đối tượng di tích cần tu bổ, các di tích cần tôn tạo, phục hồi và mức độ tu bổ, tôn tạo, phục hồi; nghiên cứu phục dựng các di tích đã bị phá hủy (khi đủ cơ sở khoa học và điều kiện về nguồn lực).

+ Định hướng bảo tồn cảnh xung quanh di tích, nghiên cứu phục hồi cảnh quan gắn với không gian lịch sử của di tích, không gian văn hóa của cộng đồng xung quanh di tích.

- Quy hoạch phát triển không gian các khu vực phát huy giá trị di tích và định hướng tổ chức không gian, công trình kiến trúc xây dựng mới, độ cao, mật độ, xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng. Quy hoạch điều chỉnh đất đai các khu chức năng hiện có trong phạm vi quy hoạch.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với giáo dục di sản và phát triển du lịch bền vững, thu hút sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ di tích và phát triển du lịch...

- Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: về chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp điện, cấp nước sạch, thoát nước và vệ sinh môi trường.

- Dự báo tác động môi trường và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch. Đề xuất biện pháp an ninh, an toàn và phòng cháy, chữa cháy.

e) Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch (5 năm, 10 năm và tầm nhìn dài hạn) và khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện.

g) Đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư; các cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý, thực hiện, phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai thành công quy hoạch.

5. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- + Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1/5.000 – 1/15.000;

- + Các bản đồ tỷ lệ 1/500 (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực): Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt; Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới, các khu vực cần mở rộng và khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích; Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích; Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật.

- Các bản vẽ phối cảnh minh họa có liên quan khác (nếu có).

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; văn bản thẩm định đồ án Quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

- + Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

- + Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

- + Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- + Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt chùa Dâu và hệ thống Tứ pháp, thành cổ Luy Lâu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03). 43

